|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ  **NĂM HỌC 2023- 2024**  ---------------- | | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  MÔN:NGỮ VĂN 6  Thời gian: 90 phút  Ngày: 21/03/2024 | | |
|  | |  |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Truyện đồng thoại** | 2 | 0 | 4 | 0 | 0 | 3 | | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | **Thơ có yếu tố tự sự và miêu tả** | 0 | 0 | 0 |  | | 0 | 0 | 0 | 1 | 40 |
| **Tổng số điểm** | | | ***1.0*** | ***0*** | ***2,0*** |  | | ***0*** | ***3,0*** | ***0*** | ***4.0*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **10%** | | **20%** | | | **30%** | | **40%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **30%** | | | | | **70%** | | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | |  | **BẢNG ĐẶC TẢ**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6** | |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chương/Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại, những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện đồng thoại chi tiết tiêu biểu, nhân vật, ngôi kể,…  - Nhận biết được chủ ngữ, vij ngữ, từ láy… trong câu  **Thông hiểu:**  - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ.  - Hiểu và nhận biết được chủ đề của văn bản.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học từ văn bản.  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. | 2 TN | 4 TN | 3TL |  |
| **2** | **Viết** | Đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng*:***  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.. |  |  |  | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **2 TN** | **4 TN** | **3 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***10*** | ***20*** | ***30*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **30** | | **70** | |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ  **NĂM HỌC 2023- 2024**  ----------------  **Đề chính thức** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **Môn: Ngữ văn lớp 6**  Thời gian: 90 phút  Ngày: 21/3/2024 |

**Phần I. Đọc hiểu văn bản (6 điểm):**

**TRĂNG VÙI TRONG CỎ**

Quê xưa người cũ. Góc vườn hoang cỏ dại mọc đầy. Nhà hàng Gốc Sung đóng cửa vì kinh doanh thua lỗ. Này là bụi phèn đen hồi nhỏ bạn bè chờ nhau đi học. Này là chỗ cô Cúc Áo ra lứa hoa đầu tiên, những bông hoa vàng rực rỡ có mùi thơm ngọt sắc của mật ong phơi nắng. Cụ giáo Cóc đã già yếu lắm. Nghe tin Dế Lửa về thăm nhà, cụ lọ mọ xuống, chống gậy sang, nghẹn ngào nắm tay chàng. Mấy chị Cào Cào xóm bên nhìn chàng với con mắt ngưỡng mộ. Ở quê xay thóc giã gạo quanh năm, chả biết bao giờ các chị mới có dịp diện váy xanh, váy đỏ ra thăm thành phố rồi đi xem ca nhạc? Ngồi nghe mọi người hàn huyên, Dế Còm nhấp nha nhấp nhổm. Hóa ra anh chàng chỉ chờ dịp đem thơ ra khoe. Làm thơ từ ngày cô Cúc Áo nở hoa, đến khi Gốc Sung dẹp tiệm, mất chân bảo vệ, Dế Còm càng có thời gian chuyên chú vào thơ phú. Chàng rất chịu khó chép thơ của mình gửi cho các báo, nhưng chưa báo nào chịu đăng…

- Bác Giun Đất nhà mình đâu ? – Dế Lửa nhìn quanh, hỏi.

Cụ giáo Cóc che miệng, cười móm mém :

-Bác ấy… đi ngủ với giun rồi ! Tội nghiệp. Vất vả quanh năm mà nghèo vẫn hoàn nghèo. Bệnh tật không đủ tiền mua thuốc, chỉ một cơn cảm lạnh là về chầu ông bà.

- Còn lão Chuột Chù ?

- Ôi dào ! Nhắc đến lão làm gì. Cái nghề đào tường khoét ngạch của lão thất đức lắm. Bị người trong xóm từ mặt, lão bỏ đi biệt xứ mấy mùa nay rồi.

Niềm vui nỗi buồn, kẻ tốt người xấu, chuyện xóm giềng ngày trở về ngùi ngùi trong lòng Dế Lửa. Nhìn mắt chàng rưng rưng, cụ giáo Cóc vội lảng qua chuyện khác:

-Thôi, gặp lại cháu như thế này là bà con toại nguyện lắm. Nhờ cháu mà thiên hạ mới biết có xóm Bờ Giậu.

Mọi người xung quanh ồ lên, tán thưởng câu nói của cụ giáo già. Dế Lửa nóng bừng mặt vì xấu hổ. Thâm tâm chàng biết mình còn lâu mới xứng đáng với lời khen đó. Nếu không có buổi tối mất điện ở thành phố, không có vầng trăng vàng lơ lửng hiện ra, thì không hiểu cuộc đời chàng và tiếng đàn của chàng còn trôi dạt đến đâu?

Ở thành phố, tác phẩm mới toanh của nhạc sĩ Dế Lửa lại một phen gây sửng sốt. Người nghe ngây ngất trước một vùng cỏ dại nhuộm vàng ánh trăng. Niềm tự hào của cụ giáo Cóc về cái xóm nghèo không tên trên bản đồ. Mơ ước đơn sơ đến nỗi mủi lòng của các chị Cào Cào lam lũ… Tâm tư sâu kín của anh Dế Còm gửi gắm trong vần thơ vụng dại… Bất ngờ hơn cả là khi nghe xong bản nhạc, ai cũng nhận ra mình có cội nguồn nhà quê. Bản nhạc đánh thức những nỗi niềm tưởng đã ngủ yên trong lòng mọi người ấy có tên là *Trăng vùi trong cỏ*.

(Theo Trần Đức Tiến, *Xóm bờ giậu*, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2019)

***Đọc văn bản trên và trả lời những câu hỏi sau:***

**Câu 1:** Văn bản *Trăng vùi trong cỏ* trích truyện *Xóm bờ giậu* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích C. Truyện truyền thuyết

B. Truyện đồng thoại D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2:** Nhân vật chính trong truyện là ai?

1. Cụ giáo Cóc C. Dế Lửa
2. Dế Còm D. Chị Cào Cào

**Câu 3:** Trong đoạn văn đầu tiên (từ “*Quê xưa người cũ*” đến “*chịu đăng*”), tác giả đã sử dụng bao nhiêu từ láy ?

1. 3 B. 4 C. 5 D. 6

**Câu 4:** Vì sao cụ Cóc Già mặc dù ốm yếu lại ra đón khi Dế Lửa về thăm nhà ?

1. Vì cụ không biết Dế Lửa là ai nên tò mò ra đón.
2. Vì cụ nghe danh Dế Lửa đã lâu nhưng chưa biết mặt nên ra đón.
3. Vì cụ quen biết Dế Lửa từ trước và rất yêu mến anh nên ra đón.
4. Vì cụ dù không quen biết Dế Lửa nhưng rất yêu mến anh nên ra đón.

**Câu 5:** Bản nhạc mà Dế Lửa sáng tác khi về quê đã khơi gợi điều gì trong lòng bạn đọc?

1. Tình cảm bạn bè trong sáng, hồn nhiên, ngây thơ, đáng quý.
2. Tình yêu thương giữa những người thân trong gia đình.
3. Tình đoàn kết, đùm bọc nhau của làng xóm.
4. Tình yêu quê hương, hướng về cội nguồn của mỗi người.

**Câu 6:** Các câu văn: “*Dế Lửa nóng bừng mặt vì xấu hổ. Thâm tâm chàng biết mình còn lâu mới xứng đáng với lời khen đó*.”đã cho em thấy Dế Lửa có điểm gì đáng quý?

1. Sự khiêm tốn, luôn cố gắng học hỏi. C. Sự tự mãn, không cầu thị.
2. Sự nhút nhát, thiếu tự tin. D. Sự cần mẫn, kiên trì.

**Câu 7:** Nhân vật Dế Lửa **không** được nhà văn khắc hoạ thông qua yếu tố nào?

A. Hành động C. Trang phục

B. Lời nói D. Tâm trạng

**Câu 8:** Cho câu văn sau: “ *Người nghe ngây ngất trước một vùng cỏ dại nhuộm vàng ánh trăng* .”

a. Xác định thành phần chủ ngữ, vị ngữ của câu.

b. Em hãy mở rộng thành phần chủ ngữ vừa xác định trong câu trên.

**Câu 9:** Trong tác phẩm, hình ảnh nhân vật Dế Lửa hiện lên với những phẩm chất nào?

**Câu 10:** Thông qua câu chuyện, tác giả muốn nhắn gửi đến người đọc bài học gì? Em hãy trình bày ý kiến của mình bằng một đoạn văn khoảng 5 câu.

**Phần II. Viết (4,0 điểm):**

Viết đoạn văn từ 10 – 12 câu nêu cảm nhận của em về bài thơ sau:

**NGỰA BIÊN PHÒNG**

|  |  |
| --- | --- |
| Chú công an biên phòng  Rạp mình trên lưng ngựa  Ngựa lao nhanh như bay  Cả cánh rừng nổi gió.  Ngựa phăm phăm bốn vó  Như băm xuống mặt đường  Mặc sớm rừng mù sương  Mặc đêm đông tê buốt.  Chân ngựa như sắt thép  Luôn săn đuổi quân thù  Vó ngựa như có mắt  Chẳng vấp ngã bao giờ. | Xong công việc trở về  Ngựa bước đi thong thả  Chú công an đi bên  Tay vỗ về lưng ngựa.  Chúng em trong bản nhỏ  Phơi thật nhiều cỏ thơm  Để mùa đông đem tặng  Ngựa biên phòng yêu thương.  **Phan Thị Thanh Nhàn** |

----- Hết -----

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II (2023-2024)**

## Môn: NGỮ VĂN LỚP 6

**Đề chính thức**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **1** | B | 0.5 |
| **2** | C | 0.5 |
| **3** | B (*rực rỡ, lọ mọ, nghẹn ngào, nhấp nha nhấp nhổm*) | 0.5 |
| **4** | C | 0.5 |
| **5** | D | 0.5 |
| **6** | A | 0.5 |
| **7** | C | 0.5 |
| **8** | 1. Xác định thành phần chủ ngữ, vị ngữ:   Chủ ngữ : *Người nghe*  Vị ngữ : *ngây ngất trước một vùng cỏ dại nhuộm vàng ánh trăng*  b. Mở rộng thành phần chủ ngữ trong câu : *GV chấm linh hoạt dựa trên đáp án của học sinh.* | 0.5  0.5 |
| **9** | Qua nhân vật Dế Lửa, có thể nhận thấy những phẩm chất: khiêm tốn, gắn bó với quê hương. *(02 ý được tối đa điểm)* | 0.5 |
| **10 (1đ)** | * Hình thức:   HS viết một đoạn văn đúng dung lượng: khoảng 5 câu.   * Nội dung: *HS rút ra được bài học cho mình, ví dụ:* * Con người cần có lòng khiêm tốn để học hỏi, đạt được thành công trong cuộc sống. * Chúng ta cần trân trọng những giá trị truyền thống của dân tộc: tình làng nghĩa xóm, tình yêu, niềm tự hào, luôn nhớ về quê hương, cội nguồn của bản thân… | 0.25  0.75 |

# Phần II. Viết (4,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
|  | 1. Đảm bảo cấu trúc, dung lượng của đoạn văn. 2. Ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc bài thơ:   MĐ: Giới thiệu tên tác giả, tác phẩm, cảm nghĩ khái quát về bài thơ “Ngựa biên phòng”.  TĐ: Nêu cụ thể cảm nghĩ về nội dung và nghệ thuật của bài thơ:   * Nhân vật trữ tình trong bài thơ là nhân vật “em”. Đối tượng trữ tình trong bài thơ là những chú công an biên phòng đang trên đường làm nhiệm vụ. * Nhân vật trữ tình “em”: * Là những em bé trong bản nhỏ - nơi các chú công an biên phòng đóng quân. * Các em bé có những hành động vô cùng đáng yêu: Trong mùa đông, phơi nhiều cỏ thơm để đem tặng ngựa biên phòng của các chú công an. * Ở các em, nổi bật là sự trong sáng, hồn nhiên, yêu quê hương, yêu chú công an biên phòng, thấu hiểu nhiệm vụ khó khăn của các chú. * Lòng biết ơn với những chiến sĩ quốc phòng bảo vệ biên cương. * Nuôi dưỡng niềm mong ước muốn được trở thành người có ích cho Tổ Quốc. * Hình ảnh ngựa biên phòng: * Là người bạn đồng hành, là phương tiên đi lại của chú công an biên phòng. * Ngựa biên phòng được các chú công an và các em nhỏ rất yêu quý: *Chú bộ đội đi bên / Tay vỗ về lưng ngựa*; các bạn trong bản nhỏ phơi thật nhiều cỏ khô để tặng ngựa biên phòng. * Hình ảnh các anh các chú công an biên phòng: * Chú đang làm nhiệm vụ tuần tra: Vất vả, gian khổ, không kể ngày đêm. * Khung cảnh làm việc vô cùng khắc nghiệt: địa hình đường núi hiểm trở, thời tiết khắc nghiệt, sớm sương mù, đêm đông giá buốt… * Tuy vậy, chú công an luôn có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Hình ảnh chú ngựa biên phòng: Ngựa phăm phăm băm xuống mặt đường, chân ngựa như thép… * Hình ảnh người anh hùng không biết mệt mỏi, với sức mạnh phi thường, góp công không nhỏ giúp bảo vệ biên cương, bảo vệ đất nước. * Về nghệ thuật: Biện pháp tu từ so sánh, thể thơ năm chữ, giọng thơ khỏe khoắn, vui tươi, nhịp thơ…   KĐ: Khái quát lại cảm nghĩ của bản thân về bài thơ   1. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp. 2. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, sáng tạo.   **(Học sinh có thể nêu cảm nghĩ về toàn bài thơ, hoặc một khổ thơ, một chi tiết về nội dung hay nghệ thuật)** | 0.25  0.25  2.0  0.5  0.25  0.25  0.5 |